

## **BÀI 1:**

### **NHỮNG BIẾN CHUYỂN VỀ KINH TẾ, CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI CỦA VIỆT NAM TỪ 1919 ĐẾN 1930.**

#### **CHƯƠNG TRÌNH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA LẦN THỨ HAI CỦA THỰC DÂN PHÁP**

1. MỤC ĐÍCH CỦA CÔNG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA.

2. QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA.

3. TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA ĐẾN TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM.

MỤC ĐÍCH CỦA CÔNG CUỘC KHAI THÁC THUỘC ĐỊA.

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, thực dân Pháp mặc dù là nước thắng trận, nhưng lại phải chịu hậu quả nặng nề của cuộc chiến tranh. Nền kinh tế xa sút, kiệt quệ, sản xuất đình đốn, đồng tiền Phơ-răng bị mất giá, nợ nước ngoài tăng (tổng số nợ nước ngoài là 300 tỉ Phơ-răng).

Vì vậy, thực dân Pháp đã tiến hành khai thác thuộc địa để bù đắp những thiệt hại do cuộc chiến tranh thế giới thứ nhất gây nên.

Thực dân Pháp khai thác thuộc địa còn để bù lại những nguồn vốn đầu tư vào Nga Hoàng bị mất (14 tỉ Phơ-răng và toàn bộ thị trường đầy tiềm năng này).

Khai thác thuộc địa còn để khắc phục khủng hoảng thiếu trong thế giới thứ ba phải gánh chịu sau chiến tranh.

Tóm lại: Để khắc phục hậu quả chiến tranh, để khôi phục nước Pháp vững mạnh như trước và để bóc lột được nhiều hơn. Thực dân Pháp tăng cường bóc lột nhân dân lao động trong nước và đẩy mạnh công cuộc khai thác các thuộc địa trong đó có Việt Nam.(trước đó Pháp đã tiến hành khai thác thuộc địa lần thứ nhất 1894-1913

#### **QUÁ TRÌNH TIẾN HÀNH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA**

Thực dân Pháp đầu tư khai thác hầu hết các ngành kinh tế với quy mô lớn, tốc độ ngày càng tăng nhưng trọng tâm trọng điểm chủ yếu là: Nông nghiệp và công nghiệp khai mỏ( bởi: hai ngành này chỉ cần số vốn đầu tư ít, nhưng thu lãi nhiều và nhanh; sản phẩm quý và hiếm, thị trường thế giới đang khan hiếm; phát triển hai ngành này không đủ kĩ thuật để cạnh tranh với kĩ thuật của Pháp).

Trong 6 năm từ 1924 đến 1929 thực dân Pháp đã đầu tư số vốn lớn gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh.

Nông nghiệp.

Chúng chú trọng đến việc cướp ruộng đất của nông dân để lập đồn điền: chủ yếu là Cao Su, Lúa và Cà Pê. (1930 diện tích trồng cao su là 120ha.

- Thực dân Pháp đầu tư vào nông nghiệp tăng 400 triệu phơ-răng nhiều công ti nông nghiệp

(đồn điền) ra đời như: công ti cao su Michelin, công ti Đất Đỏ, công ti Cây nhiệt đới ( như vậy ở đây sẽ thu hút một lượng lớn nhân công vào làm việc, làm cho giá nhân công trở nên giẻ mạt).

Công nghiệp:

- Đầu tư vốn lớn vào khai mỏ, chủ yếu là mỏ than vì khai thác tan rã, thu lãi lớn và là nguồn nguyên liệu quan trọng cho các nước tư bản phát triển kinh tế (than chiếm 77% tổng thu lợi nhuận từ khai thác khoáng sản, diện tích khai thác than tăng từ 6 vạn lên 40 vạn ha) nhiều công ti cũ tiếp tục được đầu tư phát triển theo đó có hàng loạt công ti mới ra đời: Công ti than Hạ Long, Đông Đăng, Kim khí Đông Dương, công ti than Đông Triều, công ti than Tuyên Quang.

- Công nghiệp nhẹ: (công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng, chế biến nông sản, công nghiệp xi măng, xà phòng...) nhằm phục vụ cho người Pháp ở Đông Dương và cho công cuộc khai thác thuộc địa.

- Thực dân Pháp không chủ trương phát triển công nghiệp nặng vì phải bỏ vốn lớn, thu lãi chậm, chủ yếu là muốn kìm hãm làm cho nền kinh tế Việt Nam ngày càng lệ thuộc chặt chẽ vào nền kinh tế Pháp.

THƯƠNG NGHIỆP:

Nhằm độc chiếm thị trường và thu được nhiều vốn từ việc đánh thuế vào các hàng hóa nước ngoài.

- Để độc chiếm thị trường Việt Nam và Đông Dương, thực dân pháp nắm toàn bộ nguồn thuế xuất nhập khẩu, đánh thuế rất nặng vào các hàng ngoại nhập, còn hàng hóa Pháp thì được khuyến khích và đánh thuế nhẹ vì vậy số hàng hóa Pháp tăng từ 37% lên 62% sau chiến tranh.

GIAO THÔNG VẬN TẢI:

chuyên chở quân lính cơ động nhanh để đàn áp các cuộc nổi dậy, chuyên chở các hàng hóa giữa Việt Nam và các nước khác.

Thực dân Pháp xây dựng hoàn thiện giao thông đường bộ và đường sắt để phục vụ cho quân sự và kinh tế, hệ thống đường sắt xuyên việt, xuyên Đông Dương đã nối liền nhiều đoạn đường như Đông Đăng – Na Sầm (1922), Vinh-Hà Đông(1927).

TÀI CHÍNH:

Thực dân Pháp đã nắm nguồn tài chính Đông Dương bằng cách thành lập ngân hàng Đông Dương (có vốn đầu tư ở tất cả các ngành kinh tế). Ngân hàng Đông Dương chi phối nền kinh tế Đông Dương là chủ thực sự của Đông Dương, ngoài ra có quyền phát hành giấy bạc và cho vay nặng lãi (40-50%).

## **TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH KHAI THÁC THUỘC ĐỊA ĐẾN TÌNH HÌNH KINH TẾ XÃ HỘI VIỆT NAM.**

*Tác động tích cực.*

Trong một chừng mực nhất định chính sách khai thác thuộc địa của thực dân Pháp có tác động thúc đẩy nền kinh tế Việt nam phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Tuy nhiên, do mục đích của thực dân Pháp muốn làm cho kinh tế Việt Nam phụ thuộc vào kinh tế của thực

dân pháp nên chúng ra sức kìm hãm làm cho kinh tế Việt Nam không phát triển được. Đã làm nảy sinh các tầng lớp và giai cấp mới như: công nhân, tư sản, tiểu tư sản, đây là những giai cấp có vị trí quan trọng trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở Việt nam.

*Tác động tiêu cực.*

Chính sách khai thác thuộc địa đã làm vơi cạn nguồn tài nguyên làm hao mòn sức lao động của nhân dân làm cho nước yếu dân nghèo, đưa đến tình trạng bán cùng hóa người lao động, dẫn đến sự phân hóa nhiều giai cấp.

Nền kinh tế Việt Nam vốn đã lạc hậu lại do chính sách kìm hãm của Pháp lên nền kinh tế ấy ngày càng trở nên què quặt, lạc hậu hơn và phụ thuộc chặt chẽ vào thực dân pháp, trong tình hình đó Việt Nam không thể trở thành một nước tư bản mà trở thành một nước thuộc địa và thị trường tiêu thụ của Pháp.

## **CHÍNH SÁCH CAI TRỊ VỀ CHÍNH TRỊ VĂN HÓA-GIÁO DỤC**

+CHÍNH SÁCH CAI TRỊ VỀ MẶT CHÍNH TRỊ.

+CHÍNH SÁCH NÔ DỊCH VỀ MẶT VĂN HÓA

+CHÍNH SÁCH CAI TRỊ VỀ MẶT CHÍNH TRỊ

- Chúng thực hiện chính sách chia để trị, chia nước ta thành 3 kì: Nam Kì là thuộc địa, trực trị; Trung Kì và Bắc Kì là bảo hộ chúng cai trị bằng các chế độ khác nhau nhằm chia rẽ dân tộc, tôn giáo, chia rẽ miền xuôi miền ngược...

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất chính sách cai trị vẫn không thay đổi mọi quyền hành đều nằm trong tay người Pháp, vua quan phong kiến Việt Nam chỉ là bù nhìn tay sai của pháp. Nhân dân Việt Nam không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nào, mọi hành động chống đối đều bị đàn áp.

Thực dân Pháp lập ra các tổ chức chính trị như: Hội đồng quản hạt, Viện dân biểu... mục đích là nhằm lừa bịp dân và mua chuộc nhân dân Việt Nam. Chúng dựa vào bộ máy cường hào ở địa phương để củng cố uy quyền và bảo vệ sự thống trị của chúng.

-Với văn hóa – giáo dục, vẫn không thay đổi (sau chiến tranh so với trước chiến tranh). Đó là chính sách nô dịch phản động nhằm gây tâm lí tự ty vong bản (coi mình nhỏ bé và yếu hơn, quên đi bản sắc dân tộc, truyền thống dân tộc...) tạo tâm lí phục tùng. Chúng ra sức khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, các tệ nạn xã hội: rượu, cờ bạc, nghiện hút...

Trường học mở nhỏ dọt, nhà tù nhiều hơn trường học, mục đích chỉ đào tạo công chức và công nhân lành nghề để phục vụ cho công cuộc khai thác và bóc lột.

Thực dân Pháp còn lợi dụng những sách báo công khai tuyên truyền cho chính sách phản động, gây ảo tưởng trong quần chúng về hòa bình và hợp tác với Pháp

Kết quả tình hình chính trị xã hội phong kiến chuyển biến từ một xã hội phong kiến độc nhất trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến.

## **SỰ PHÂN HÓA SÂU SẮC CỦA CÁC GIAI CẤP TRONG XÃ HỘI VIỆT NAM.**

Xã hội Việt Nam trước 1858 là một xã hội phong kiến độc lập có hai giai cấp chính: Địa chủ phong kiến và nông dân.

Sau khi trở thành thuộc địa của Pháp và nhất là sau hai cuộc khai thác thuộc địa thì xã hội Việt Nam có nhiều biến đổi sâu sắc, ngoài hai giai cấp cũ còn xuất hiện thêm 3 giai cấp mới: Tư sản; tiểu tư sản và công nhân.

Năm giai cấp này không ngừng tăng lên về số lượng và trưởng thành về chất lượng, do đời sống và địa vị khác nhau trong xã hội nên mỗi giai cấp có thái độ chính trị khác nhau đối với chế độ thực dân phong kiến và đối với cách mạng.

*Các giai cấp trong xã hội*

Giai cấp phong kiến địa chủ

Giai cấp nông dân.

Giai cấp tư sản.

Giai cấp tiểu tư sản.

Giai cấp công nhân.

## **Bài 2:**

**Tóm tắt những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến đầu năm 1930. Công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam là gì ?**

### **Bài làm**

- Ngày 5/6/1911, Nguyễn Ái Quốc đã bắt đầu hành trình tìm đường cứu nước.

- Từ 1911 đến 1919, Nguyễn Ái Quốc đã sống, làm việc và học tập trong phong trào công nhân quốc tế.

- Tuy nhiên, bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động của Nguyễn Ái Quốc là năm 1920.

+ Tháng 7/1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản luận cương của Lênin về các vấn đề dân tộc và thuộc địa. Từ đây, Người đã hoàn toàn tin theo Lênin và đứng về Quốc tế thứ ba.

+ Tháng 12/1920, tại đại hội Tua của Đảng Xã hội Pháp Nguyễn Ái Quốc đã bỏ phiếu tán thành việc gia nhập Quốc tế thứ ba và tham gia và lập ra Đảng Cộng sản Pháp. Đây được coi là bước ngoặt, từ một người yêu nước, Nguyễn Ái Quốc trở thành một chiến sĩ cộng sản.

- Năm 1921, Nguyễn Ái Quốc lập ra Hội Liên hiệp thuộc địa ở Pari để tuyên truyền, tập hợp lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc.

- Năm 1922, Người ra báo "Người cùng khổ" vạch trần chính sách đàn áp bóc lột của chủ nghĩa đế quốc, góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức.

- Năm 1923, Nguyễn Ái Quốc sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân, sau đó làm việc ở Quốc tế cộng sản.

- Năm 1924, Người dự Đại hội Quốc tế cộng sản lần thứ V. Trong thời gian này, người còn viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân, đặc biệt, Người đã viết cuốn sách nổi tiếng "Bản án thực dân Pháp".

- Tháng 11/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu (Trung Quốc). Sau đó, Người đã cùng với một số thanh niên hăng hái để lập ra Hội Việt Nam cách mạng thanh niên (6/1925) lấy nòng cốt là Cộng sản đoàn.

- Từ 1924 - 1927, Người đã mở các lớp huấn luyện đào tạo cán bộ cách mạng với tổng số 45 hội viên được đào tạo. Cũng trong thời gian này, tờ báo Thanh Niên (cơ quan tuyên truyền của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên) đã được xuất bản. Các bài giảng của Người ở các lớp đào tạo cán bộ đã được tập hợp và in thành cuốn "Đường cách mệnh" (đầu năm 1924).

Tác phẩm "Đường cách mệnh" đã vạch rõ cách mạng là sự nghiệp của quần chúng (tuy nhiên phải biết động viên và tổ chức quần chúng), phải có Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin lãnh đạo, cách mạng trong nước phải đoàn kết với cách mạng thế giới và là một bộ phận của cách mạng thế giới...

Những hoạt động trong thời gian này của Nguyễn Ái Quốc đã có tác dụng tạo điều kiện cho chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào trong nước. Hoạt động của Hội Việt Nam cách mạng thanh niên đã phát triển mạnh mẽ (năm 1928 có 300 hội viên, đến 1929 tăng lên 1700 hội viên). Năm 1928, Hội Việt Nam cách mạng thanh niên có chủ trương vô sản hoá, với mục đích rèn luyện hội viên và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lênin.

Như vậy, bằng những hoạt động từ năm 1920 đến trước năm 1930, Nguyễn Ái Quốc đã dốc sức truyền bá chủ nghĩa tư tưởng và tổ chức cho sự thành lập chính đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.

Mùa thu 1929, Nguyễn Ái Quốc đã từ Xiêm (Thái Lan) về Hương Cảng (Trung Quốc, triệu tập hội nghị đại biểu của 3 tổ chức cộng sản (từ 3-7/2/1930).

Tại hội nghị, Người đã phân tích tình hình thế giới và trong nước, phê phán những hành động thiếu thống nhất vừa qua và đề nghị thống nhất thành một đảng duy nhất, lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

Những hoạt động của Nguyễn Ái Quốc từ năm 1920 đến năm 1930 đã có tác động rất lớn đối với cách mạng VN. Tuy nhiên, công lao to lớn đầu tiên của Nguyễn Ái Quốc đối với cách mạng Việt Nam đó chính là việc Nguyễn Ái Quốc đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn, kết hợp giữa độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, giải phóng dân tộc với giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động - con đường cách mạng vô sản.